

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2023/HNGĐ-ST

Ngày 23-8-2023

V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tô Thị Lành và ông Nguyễn Bá Lý.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023 về việc “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1978; địa chỉ: 293/56/13 đường T, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1977; địa chỉ: 293/56/13 đường T, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Bà H và ông D vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Minh H trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Văn D tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 18-3-2014. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau hai bên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không có niềm vui và hạnh phúc trong cuộc sống; bà và ông Nguyễn Văn D đã cố gắng hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả; thậm chí trước đây bà cũng đã nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tuy nhiên vì nghĩ cho các con nên bà tiếp tục sống chung với ông Nguyễn Văn D. Sau phiên hoà giải ngày 15-3-2023, đêm hôm đó trong lúc bà và các con đang ngủ, ông Nguyễn Văn D đã cầm dao dọa giết bà. Vì quá hoảng loạn và sợ bị ông Nguyễn Văn D giết chết cả ba mẹ con nên bà đã dẫn theo hai

con bỏ trốn cho đến nay. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn D.

Bà và ông Nguyễn Văn D có hai con chung là cháu Nguyễn Huy H1, sinh ngày 02-11-2017 và cháu Nguyễn Như Y, sinh ngày 02-11-2017. Vì hai con đang đi trốn cùng với bà và hai con là anh em sinh đôi nên không thể sống tách rời nhau được; khi ly hôn, nguyện vọng của bà là được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung. Bà không yêu cầu ông Nguyễn Văn D phải cấp dưỡng cho con.

Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung.

2. Bị đơn là ông Nguyễn Văn D trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Minh H tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 18-3-2014.

Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân giữa ông và bà Nguyễn Thị Minh H hạnh phúc. Thời gian gần đây, cả hai phát sinh nhiều mâu thuẫn, cả hai không hiểu, không thống nhất được một số vấn đề phát sinh trong cuộc sống vợ chồng, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình tổ chức hòa giải, động viên để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay, bà Nguyễn Thị Minh H yêu cầu ly hôn, ông đồng ý. Đề nghị Tòa án giải quyết cho ông và bà Nguyễn Thị Minh H được ly hôn.

Ông và bà Nguyễn Thị Minh H có hai con chung là cháu Nguyễn Huy H1, sinh ngày 02-11-2017 và cháu Nguyễn Như Y, sinh ngày 02-11-2017. Ly hôn, ông được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Huy H1 và bà Nguyễn Thị Minh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Như Y. Không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị Minh H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn D và tranh chấp về nuôi con; ông Nguyễn Văn D có nơi cư trú tại thành phố P nên Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục lựa chọn hòa giải và lựa chọn Hòa giải viên: Theo Biên bản ghi nhận ý kiến của người khởi kiện về việc lựa chọn hòa giải, lựa chọn Hòa giải viên ngày 09-01-2023, bà Nguyễn Thị Minh H không đồng ý lựa chọn hòa

giải và lựa chọn Hòa giải viên. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Minh H vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và bị đơn là ông Nguyễn Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để ông Nguyễn Văn D tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Minh H và ông Nguyễn Văn D đăng ký kết hôn ngày 18-3-2014 tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông bà không yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, người nào chỉ biết bồng bột người đó. Mặc dù, đã được hai bên gia đình nhắc nhở, hòa giải nhiều lần nhưng ông bà vẫn tiếp tục sống ly thân và bỏ mặc nhau.

Chính vì vậy, đã có đủ cơ sở để nhận định rằng, tình trạng hôn nhân của họ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, quan hệ vợ chồng đã thực sự không thể hàn gắn được nữa, mục đích của hôn nhân là xây dựng một gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được nên yêu cầu của bà Nguyễn Thị Minh H về việc ly hôn ông Nguyễn Văn D là có căn cứ, được chấp nhận.

[2.2] Về con:

Bà Nguyễn Thị Minh H và ông Nguyễn Văn D có hai con chung là cháu Nguyễn Huy H1, sinh ngày 02-11-2017 và cháu Nguyễn Như Y, sinh ngày 02-11-2017.

Bà Nguyễn Thị Minh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung sau khi ly hôn; ông Nguyễn Văn D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huy H1 và đề nghị bà Nguyễn Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Như Y.

Hội đồng xét xử thấy rằng sự mong muốn và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của bà Nguyễn Thị Minh H và ông Nguyễn Văn D là hoàn toàn chính đáng.

Các đương sự đều có đủ khả năng, điều kiện trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con. Hiện nay, các cháu đang do bà Nguyễn Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng; để bảo đảm ổn định tâm lý, tình cảm của trẻ em, giảm thiểu sự xáo trộn với môi trường sống, đảm bảo được cuộc sống và sự phát triển bình thường về mọi mặt cho các con. Hội đồng xét xử sẽ giao cháu Nguyễn Huy H1 và cháu Nguyễn Như Y cho bà Nguyễn Thị Minh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Minh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: Bà Nguyễn Thị Minh H và ông Nguyễn Văn D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Minh H là nguyên đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; các khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Minh H.

1.1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh H ly hôn ông Nguyễn Văn D.

1.2. Về con: Giao cháu Nguyễn Huy H1, sinh ngày 02-11-2017 và cháu Nguyễn Như Y, sinh ngày 02-11-2017 cho bà Nguyễn Thị Minh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng cho con.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003005 ngày 09-01-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai; bà Nguyễn Thị Minh H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Minh H và ông Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án sơ thẩm được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Các đương sự;
- UBND phường D, thành phố P (GCNKH số 21, đăng ký ngày 18-3-2014);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Thị Thanh Huyền